TRUNG ĐOÀN BB 95

**ĐẠI ĐỘI TT 18**

**GIÁO ÁN**

**HUẤN LUYỆN SẴN SÀNG CHIẾN ĐẤU**

**Bài**: **Các trạng thái SSCĐ; thứ tự hành động của chỉ huy, đơn vị trong chuyển trạng thái SSCĐ từ thường xuyên lên cao.**

**ĐẠI ĐỘI TRƯỞNG**

**Đại úy Trần Đức Thành**

|  |  |
| --- | --- |
| Ngày...... tháng........ năm 2021  **PHÊ DUYỆT**  **CỦA THAM MƯU TRƯỞNG**  **1. Phê duyệt giáo án:**  **HUẤN LUYỆN SẴN SÀNG CHIẾN ĐẤU**  **Bài**: **Các trạng thái SSCĐ; thứ tự hành động của chỉ huy và đơn vị trong chuyển trạng thái SSCĐ từ Thường xuyên lên Cao.**  Của: đồng chí Trần Đức Thành- Đại úy- Đại đội trưởng, Đại đội TT 18.  **2. Địa điểm phê duyệt:**  a) Thông qua tại:  - Địa điểm:…………………………………………………………………….  - Thời gian: :…………………………………………………………………..  - Ngày.......tháng.......năm 2021.  b) Phê duyệt tại:  - Địa điểm:…………………………………………………………………….  - Thời gian: :…………………………………………………………………..  - Ngày.......tháng.......năm 2021.  **3. Nội dung phê duyệt:**  a) Phần nội dung giáo án:  .................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................  b) Phần thực hành huấn luyện:  .................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................  **4. Kết luận:**  .................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................  - Ngày …… tháng …… năm 2021: Hoàn thành mọi công tác chuẩn bị.  - Ngày …… tháng …… năm 2021: Thực hành huấn luyện theo kế hoạch.   |  | | --- | | **THAM MƯU TRƯỞNG** | |

**Phần một**

**Ý ĐỊNH HUẤN LUYỆN**

**I. MỤC ĐÍCH- YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Nhằm huấn luyện cho cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị nắm được nội dung các trạng thái SSCĐ; thứ tự hành động của chỉ huy, phân đội trong CTTSSCĐ thừ TX lên Cao theo Chỉ lệnh số 668 ngày 19/5/2017 về công tác SSCĐ của Tư lệnh Quân đoàn và hướng dẫn số 1089 về thực hiện Chỉ lệnh SSCĐ của Bộ Tham mưu Quân đoàn; làm cơ sở rèn luyện bộ đội ở đơn vị và phục vụ cho nhiệm vụ SSCĐ.

**2. Yêu cầu**

Cán bộ các cấp nắm chắc nội dung trong Chỉ lệnh và Hướng dẫn thực hiện Chỉ lệnh SSCĐ; thứ tự các bước tiến hành của kíp trực ban, chỉ huy phân đội trong CTTSSCĐ từ TX lên Cao thực hiện nhiệm vụ A.

**II. NỘI DUNG: Gồm 4 vấn đề huấn luyện**

- VĐHL1: Các trạng thái SSCĐ, quyền ra lệnh CTTSSCĐ và động viên.

- VĐHL2: Tổ chức chỉ huy, chế độ trực ban và thời gian CTTSSCĐ.

- VĐHL3: Quy định các khu vực CTTSSCĐ.

- VĐHL4: Nội dung, biện pháp của chỉ huy, trực ban; tiểu đoàn, đại đội trong CTTSSCĐ từ TX lên Cao.

**III. THỜI GIAN**

- Tổng thời gian: 14 giờ 00

+ Lên lớp: 02 giờ 00

+ Tham quan đội mẫu: 01 giờ 00

+ Kiểm tra: 01 giờ 00

+ Cơ động đơn vị ra vị trí trú quân (tổ chức ăn, ở dã ngoại): 10 giờ 00.

**IV. Tổ chức phương pháp**

1. Tổ chức: Lấy đơn vị để lên lớp tập trung.

2. Phương pháp:

- Giảng lý luận: Kết hợp với phân tích lấy ví dụ cụ thể.

- Thực hành: Lấy đội mẫu để thực hiện nội dung.

**V. Địa điểm**

- Lên lớp lý thuyết tại: Hội trường Tiểu đoàn.

- Tham quan thực hành: Thao trường Tiểu đoàn.

**VI. Vật chất**

- Giáo viên: giáo án, bài giảng, tài liệu.

- Đơn vị: Sổ, bút ghi chép.

**Phần hai**

**THỰC HÀNH HUẤN LUYỆN**

**VĐHL1: CÁC TRẠNG THÁI SSCĐ, QUYỀN RA LỆNH CTTSSCĐ VÀ ĐỘNG VIÊN**

**A.** **Các trạng thái SSCĐ**

Bộ Quốc phòng xác định 4 trạng thái sẵn sàng chiến đấu cho Quân đội nhân dân (QĐND) và Dân quân tự vệ (DQTV): Trạng thái sẵn sàng chiến đấu thường xuyên, trạng thái sẵn sàng chiến đấu tăng cường, trạng thái sẵn sàng chiến đấu cao, trạng thái sẵn sàng chiến đấu toàn bộ.

**I.** **Trạng thái sẵn sàng chiến đấu thường xuyên**

- Khi an ninh chính trị của đất nước cơ bản ổn định, nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều nhân tố phức tạp gây mất ổn định an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, cuộc đấu tranh chống "Diễn biến hoà bình", đấu tranh bảo vệ biên giới, vùng biển, đảo, vùng trời, lợi ích quốc gia và an ninh phi truyền thống vẫn diễn ra thường xuyên.

- Khi địch chưa có dấu hiệu hoạt động quân sự xâm phạm độc lập, chủ quyền của đất nước.

Cả nước hoạt động theo thời bình, QĐND và DQTV ở trạng thái SSCĐ thường xuyên.

**Tổ chức, nhiệm vụ, hành động của các lực lượng**

**1. Sở chỉ huy**

Sở chỉ huy Quân đoàn đến các cơ quan, đơn vị, nhà trường, kho, xưởng, trạm, trại phải tổ chức hệ thống trực chỉ huy, trực ban, trực chiến theo quy định. Nắm vững tình hình diễn biến về an ninh, chính trị, hoạt động của địch thuộc khu vực được phân công, chú ý các trọng điểm, địa bàn phức tạp có thể gây mất ổn định chính trị, xã hội. Hệ thống thông tin liên lạc (TTLL) hoạt động thường xuyên, chú ý mạng thông báo, báo động các cấp. Phòng chống và xử lý kịp thời các tình huống theo đúng chức năng, quyền hạn và báo cáo cấp trên theo quy định.

**2. Tuần tra cảnh giới, tổ chức nắm địch**

**a. Tuần tra cảnh giới**

- Tất cả các đơn vị, nhà trường, bệnh viện, kho, trạm... đều phải tổ chức tuần tra, canh gác chặt chẽ, bảo đảm an toàn người, vũ khí trang bị. Tổ chức các tổ kiểm soát quân sự phối hợp với công an, LLVT địa phương, giữ gìn an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong khu vực đóng quân và địa bàn được phân công.

- Lực lượng PK của Quân đoàn (gồm lưPK673, dPK16/fBB325) phối hợp cùng với PK-KQ, PK lục quân khu vực đảm nhiệm triển khai hệ thống canh trực, thu tin theo quy định.

**b. Tổ chức nắm địch**

Kết hợp chặt chẽ giữa lực lượng an ninh, quân báo trinh sát với cấp uỷ, chính quyền địa phương, công an. Xây dựng cơ sở chính trị ở các địa phương vững mạnh toàn diện, phát hiện kịp thời các hoạt động chống phá của địch. Tập trung các trọng điểm, địa bàn có nhiều nhân tố có thể gây mất ổn định chính trị xã hội.

**3. Tổ chức lực lượng làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu**

- Các đơn vị đủ quân làm nhiệm vụ SSCĐ duy trì 1/3 lực lượng trực chiến.

+ Cấp Quân đoàn có 1 trung đoàn bộ binh đủ quân trực chiến.

+ Sư đoàn có 1 trung đoàn bộ binh đảm nhiệm trực chiến cho Quân đoàn không tổ chức trực chiến ở cấp mình.

+ Các trung đoàn bộ binh đủ quân nếu không đảm nhiệm trực chiến cho Quân đoàn và sư đoàn, phải tổ chức 1/3 lực lượng trực chiến.

- Lực lượng Phòng không Quân đoàn, các đơn vị SMPK đủ quân duy trì 1/3 lực lượng trực chiến (triển khai các trận địa SMPK, tổ bắn máy bay bằng súng bộ binh, trạm quan sát mắt theo chỉ thị của Tổng Tham mưu trưởng)

- Lữ đoàn trực thuộc Quân đoàn duy trì 1/3 lực lượng (tổ chức trực chiến cấp tiểu đoàn hoặc đại đội và một bộ phận cơ quan lữ đoàn).

- Tác chiến điện tử và Công nghệ thông tin duy trì 1/3 lực lượng trực chiến.

- Các đơn vị còn lại duy trì 1/9 lực lượng trực chiến.

+ Khối Trường Quân sự, các tiểu đoàn trực thuộc Quân đoàn, kho, trạm, xưởng, đơn vị khung thường trực (f304, f306) cử 1 trung đội có trang bị đầy đủ vũ khí và các phương tiện cần thiết vừa học tập, công tác vừa trực chiến để sẵn sàng bảo vệ và xử lý các tình huống bất trắc.

+ Các đơn vị thiếu quân, khung thường trực, dự bị động viên các cấp phải thường xuyên quản lý, nắm chắc nguồn động viên; lập kế hoạch xây dựng, huy động và tiếp nhận lực lượng dự bị động viên; tổ chức xây dựng các đơn vị dự bị động viên, huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên và động viên khi có lệnh theo kế hoạch của Bộ Quốc phòng.

*Một số điểm chú ý khi tổ chức lực lượng trực chiến:*

Lực lượng trực chiến phải được trang bị đủ vũ khí, phương tiện; luôn SSCĐ; sẵn sàng xử trí các tình huống (không tổ chức trực A2; phòng chống bão lụt, cháy nổ… riêng trừ những thời điểm có chỉ thị, mệnh lệnh cụ thể và những đơn vị chuyên trách).

**4. Vũ khí trang bị kỹ thuật**

- Vũ khí trang bị kỹ thuật (VKTBKT) của các đơn vị làm nhiệm vụ trực chiến luôn sẵn sàng chiến đấu .

- VKTBKT của các đơn vị làm nhiệm vụ canh gác, trực chiến, huấn luyện, sử dụng thường xuyên phải thực hiện chế độ bảo quản thường xuyên, không niêm cất; số còn lại niêm cất ngắn hạn, dài hạn theo quy định hiện hành.

**5. Bảo đảm vật chất hậu cần, kỹ thuật**

Thực hiện theo chỉ thị của Tổng Tham mưu trưởng và Tư lệnh Quân đoàn về dự trữ đạn, vật chất hậu cần, kỹ thuật bảo đảm cho nhiệm vụ SSCĐ.

**II. Trạng thái sẵn sàng chiến đấu tăng cường**

- Khi an ninh, chính trị của đất nước cơ bản vẫn giữ được ổn định. Nhưng trên một hay nhiều khu vực hoặc cả nước tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội diễn biến phức tạp, có khả năng lực lượng phản động gây bạo loạn, cướp chính quyền hoặc địch chuẩn bị can thiệp từ bên ngoài vào để hỗ trợ cho bọn phản động trong nội địa.

- Khi có hiện tượng địch chuẩn bị cấm vận, bao vây, phong toả đường biển, đường không, lấn chiếm biên giới, biển, đảo, tập kích hoả lực.

- Khi có triệu chứng địch chuẩn bị tấn công xâm lược.

QĐND và DQTV phải chuyển lên trạng thái SSCĐ tăng cường để chuẩn bị thực hiện các nhiệm vụ chiến đấu.

**Tổ chức, nhiệm vụ và hành động các lực lượng**

**1. Sở chỉ huy**

- Nhận và truyền lệnh cho các cơ quan, đơn vị thuộc quyền chuyển lên trạng thái SSCĐ tăng cường.

- Chỉ đạo, chỉ huy và giúp đỡ các cơ quan, đơn vị chuyển trạng thái SSCĐ; mở niêm bảo quản ngắn hạn, chuẩn bị mở niêm bảo quản dài hạn khi chuyển lên trạng thái SSCĐ cao hơn.

- Kiện toàn, bổ sung thành phần trực SSCĐ, tăng cường tuần tra, canh gác bảo vệ các mục tiêu trọng yếu.

- Nghiên cứu đánh giá tình hình, bổ sung điều chỉnh quyết tâm, kế hoạch, nhiệm vụ cho các đơn vị.

- Kiểm tra đường cơ động, SCH ở khu tập kết (phương án A2), khu sơ tán, khu tập trung bí mật (phương án A), căn cứ chiến đấu để sẵn sàng cơ động khi chuyển lên trạng thái SSCĐ cao hơn.

- Kiểm tra, bổ sung kế hoạch bảo đảm hệ thống TTLL, ký tín hiệu hiệp đồng, tăng cường bảo đảm TTLL, cơ yếu cho các đơn vị làm nhiệm vụ A2, hướng trọng điểm, chuẩn bị tiếp nhận một số kênh, mạng thông tin của Nhà nước.

- Hiệp đồng với các địa phương để nắm chắc số lượng, chất lượng quân dự bị và phương tiện động viên, sẵn sàng động viên theo kế hoạch.

- Hạn chế nghỉ phép, an dưỡng, gọi những quân nhân cần thiết và các đơn vị ở ngoài về doanh trại.

- Báo cáo kịp thời kết quả chuyển trạng thái SSCĐ, diễn biến về an ninh, chính trị, tình hình địch nội địa, vùng trời. Thông báo cho các đơn vị hiệp đồng những tin tức có liên quan.

**2. Tuần tra cảnh giới, tổ chức nắm địch**

**a. Tuần tra cảnh giới**

Trong thành phố, thị xã, thị trấn trọng điểm A2, vùng trời, phải tăng cường lực lượng tuần tra, cảnh giới, kiểm soát bảo vệ các mục tiêu quân sự, chính trị, kinh tế quan trọng; tăng cường tuần tra canh gác bảo vệ SCH, trung tâm thông tin, kho tàng, doanh trại đơn vị, sẵn sàng tiêu diệt địch xâm nhập.

**b. Tổ chức nắm địch**

Tăng cường lực lượng, phương tiện trinh sát và các hoạt động Quân báo trinh sát để nắm địch trên biên giới, trên không, trên biển, nội ngoại biên, chú ý các khu vực trọng điểm; kịp thời phát hiện âm mưu, thủ đoạn hoạt động của lực lượng phản động; phát hiện vị trí tập trung lực lượng, phương tiện, hướng, thời gian, phương pháp tiến công trên bộ, trên không, trên biển bằng hoả lực, xung lực, TCĐT của địch, không để bị bất ngờ.

**3. Tổ chức lực lượng làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu**

- Các đơn vị đủ quân làm nhiệm vụ SSCĐ duy trì 2/3 lực lượng trực chiến.

- Các đơn vị Lữ đoàn PK 673 và SMPK đơn vị đủ quân sử dụng 2/3 lực lượng trực chiến.

- Tác chiến điện tử và Công nghệ thông tin duy trì 1/2 lực lượng trực chiến.

- Các đơn vị còn lại sử dụng 1/2 lực lượng trực chiến.

- Triển khai lực lượng bảo vệ các khu vực đóng quân thường xuyên, kho tàng, các mục tiêu trọng yếu. Các đơn vị bảo vệ mục tiêu trọng yếu có thể triển khai trước một bộ phận ở khu vực tập kết hoặc trong mục tiêu và sẵn sàng mở phủ lấp các công trình ngầm.

**4. Vũ khí trang bị kỹ thuật**

- Các đơn vị làm nhiệm vụ SSCĐ tiến hành mở niêm bảo quản ngắn hạn, kiểm tra đồng bộ; cấp phát vũ khí, trang bị, vật chất, nhiên liệu, khôi phục ngay tình trạng kỹ thuật và đồng bộ cho nhóm VKTBKT huấn luyện, sử dụng thường xuyên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ SSCĐ.

- Chuẩn bị lực lượng, phương tiện, vật chất để tiến hành mở niêm số VKTBKT còn lại và sơ tán khi có lệnh.

- Chuẩn bị đủ VKTBKT cho nhiệm vụ động viên quân dự bị.

**5. Bảo đảm vật chất hậu cần, kỹ thuật**

- Tổ chức cấp phát vũ khí, trang bị, kỹ thuật, vật chất hậu cần bảo đảm cho SSCĐ. Kiểm tra số lượng, chất lượng các chủng loại dự trữ, sẵn sàng vận chuyển, sơ tán, cấp phát khi có lệnh. Điều chỉnh bổ sung kịp thời cho các đơn vị chiến đấu đầu tiên, đơn vị trên hướng chủ yếu, địa bàn trọng điểm và những đơn vị ở xa.

- Chuẩn bị căn cứ HC-KT và khả năng huy động vật chất HC-KT trong khu vực phòng thủ theo kế hoạch bảo đảm cho cơ quan, đơn vị.

**III.**  **Trạng thái sẵn sàng chiến đấu cao**

- Khi an ninh, chính trị trên một hay nhiều khu vực hoặc cả nước bị đe doạ; tình hình trật tự, an toàn xã hội diễn biến rất phức tạp, có nguy cơ lực lượng phản động gây bạo loạn, cướp chính quyền hoặc địch chuẩn bị can thiệp từ bên ngoài vào để hỗ trợ cho bọn phản động trong nội địa.

- Khi có nguy cơ địch chuẩn bị cấm vận, bao vây, phong toả đường biển, đường không; chuẩn bị lấn chiếm biên giới, biển, đảo, vô hiệu hóa thông tin truyền thông; tập kích hoả lực.

- Khi có nguy cơ địch chuẩn bị tiến công xâm lược.

QĐND và DQTV phải chuyển lên trạng thái SSCĐ cao để nhanh chóng thực hiện các nhiệm vụ chiến đấu hoặc thi hành lệnh ban bố tình trạng khẩn cấp, thiết quân luật, giới nghiêm, động viên cục bộ.

**Tổ chức, nhiệm vụ, hành động các lực lượng**

**1. Sở chỉ huy**

- Nhận và truyền lệnh cho các cơ quan, đơn vị thuộc quyền chuyển lên trạng thái SSCĐ cao.

- Triển khai thi hành lệnh của Chủ tịch nước, các quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và mệnh lệnh của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về tình trạng khẩn cấp, thiết quân luật, giới nghiêm và động viên cục bộ.

- SCH các cấp cơ động ra khu sơ tán khi làm nhiệm vụ A (hoặc khu tập kết khi làm nhiệm vụ A2; chiếm lĩnh trận địa, sẵn sàng chiến đấu khi làm nhiệm vụ A3, A4); chỉ huy các cơ quan, đơn vị thuộc quyền cơ động theo kế hoạch.

- Chỉ đạo, chỉ huy và giúp đỡ các cơ quan, đơn vị thuộc quyền chuyển trạng thái SSCĐ, mở niêm theo quy định.

- Triển khai toàn bộ hệ thống thông tin chỉ huy, hiệp đồng thông báo, báo động các cấp. Tiếp nhận một số kênh, mạng thông tin của Nhà nước.

- Nắm chắc diễn biến, tình hình, nhận định đánh giá, báo cáo kịp thời, bổ sung, điều chỉnh các quyết tâm, kế hoạch và nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức lực lượng, phương tiện để sơ tán, phân tán các kho vũ khí, khí tài, phương tiện vật chất bảo đảm cho chiến đấu.

- Tiếp nhận hoặc triển khai các tổ đại diện của các quân chủng, binh chủng

- Đình chỉ xuất ngũ, nghỉ phép, an dưỡng. Gọi tất cả các quân nhân về đơn vị nhận nhiệm vụ.

- Báo cáo kịp thời kết quả chuyển trạng thái SSCĐ, diễn biến về an ninh chính trị, địch nội ngoại biên, vùng trời, vùng biển. Thông báo cho các đơn vị hiệp đồng những thông tin có liên quan.

**2. Tuần tra cảnh giới, tổ chức nắm địch**

**a. Tuần tra cảnh giới**

Phối hợp chặt chẽ với công an và các lực lượng khác, triển khai bảo vệ các mục tiêu được giao, tăng cường lực lượng tuần tra, canh gác ở các khu vực trọng điểm, trên biên giới đối địch, hải đảo, vùng biển, vùng trời, các mục tiêu quan trọng.

**b. Tổ chức nắm địch**

Triển khai toàn bộ lực lượng, phương tiện các phương thức nắm địch, tổ chức trinh sát theo các phương án tác chiến để nắm địch ở các trọng điểm, trên biên giới, trên không, trên biển, nội ngoại biên, tập trung trên hướng chủ yếu, kịp thời phát hiện âm mưu, thủ đoạn, hành động của địch không để bị bất ngờ.

**3. Lực lượng làm nhiệm vụ SSCĐ.**

- Các đơn vị PPK 37, PPK 57, tên lửa A72 chiếm lĩnh trận địa, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ mục tiêu và đội hình của Quân đoàn. Các đơn vị SMPK 12,7 triển khai trận địa bảo vệ đội hình cơ động, khu vực sơ tán của đơn vị mình.

- Tác chiến điện tử và Công nghệ thông tin triển khai lực lượng theo phương án tác chiến.

- Các đơn vị còn lại cơ động ra khu sơ tán để bảo toàn lực lượng và tiếp tục tiến hành các biện pháp chuyển trạng thái SSCĐ.

**Đối với các lực lượng làm nhiệm vụ A2*:***

- Các đơn vị làm nhiệm vụ bảo vệ mục tiêu cơ động ra khu tập kết hoặc chiếm lĩnh mục tiêu được bảo vệ.

- Các đơn vị làm nhiệm vụ đánh chiếm, giải toả, tiêu dịêt lực lượng vũ trang địch cơ động ra khu tập kết để SSCĐ.

- Sử dụng lực lượng thích hợp tham gia tuyên truyền, vận động quần chúng. Phối hợp với Công an và các lực lượng khác tổ chức tuần tra, canh gác, bảo đảm giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

**Các cơ quan, Nhà trường, bệnh viện, kho, trạm:**

Trường quân sự, kho, trạm sau khi tới vị trí mới, củng cố lực lượng sẵn sàng chiến đấu để tự bảo vệ mình; tiếp tục học tập, công tác, huấn luyện, sản xuất, sinh hoạt theo chương trình thời chiến và tiến hành động viên theo kế hoạch.

**Các đơn vị thiếu quân, khung thường trực:**

- Các đơn vị thiếu quân, khung thường trực, dự bị động viên tổ chức tiếp nhận đủ quân số, VKTB, theo kế hoạch động viên thời chiến. Ổn định tổ chức, biên chế, cấp phát VKTB; huấn luyện bổ sung, sẵn sàng nhận nhiệm vụ chiến đấu.

**4. Vũ khí trang bị kỹ thuật**

- VKTBKT của tất cả các đơn vị đã triển khai phải bảo đảm SSCĐ.

- Mở niêm bảo quản dài hạn. Cơ số đạn chiến đấu cấp theo súng; số còn lại để ở khu sơ tán, khu tập kết, sẵn sàng cấp phát tiếp khi có lệnh.

- Cấp phát đủ VKTBKT cho các đơn vị đã động viên, chuẩn bị cấp phát cho các đơn vị sẽ động viên. Tiếp nhận các cơ sở, lực lượng kỹ thuật động viên theo kế hoạch.

**5. Bảo đảm vật chất hậu cần, kỹ thuật**

Lượng dự trữ vật chất hậu cần, kỹ thuật bảo đảm chiến đấu phải chuyển ngay đến trận địa, khu sơ tán, khu tập kết để cấp phát cho các đơn vị. Kiểm tra, bổ sung kế hoạch bảo đảm lượng dự trữ. Tổ chức tiếp nhận vật chất, phương tiện kỹ thuật của Nhà nước và các Bộ, ngành, địa phương theo kế hoạch động viên.

**IV. Trạng thái sẵn sàng chiến đấu toàn bộ**

- Khi an ninh chính trị trên một hay nhiều khu vực hoặc cả nước bị đe doạ nghiêm trọng. Tình hình trật tự, an toàn xã hội diễn biến rất phức tạp, nhiều nguy cơ lực lượng phản động gây bạo loạn, cướp chính quyền hoặc địch chuẩn bị can thiệp từ bên ngoài vào để hỗ trợ cho bọn phản động trong nội địa.

- Khi có nguy cơ rõ địch chuẩn bị cấm vận, bao vây, phong toả đường biển, đường không; lấn chiếm biên giới, biển, đảo; chế áp vô hiệu hóa hệ thống thông tin viễn thông; tập kích hoả lực.

- Khi biết chính xác địch chuẩn bị tiến công xâm lược.

QĐND và DQTV phải chuyển lên trạng thái SSCĐ toàn bộ để chủ động thực hiện các nhiệm vụ chiến đấu hoặc thi hành lệnh tuyên bố tình trạng chiến tranh, thiết quân luật, giới nghiêm, tổng động viên.

**Tổ chức, nhiệm vụ, hành động các lực lượng**

**1. Sở chỉ huy**

- Nhận và truyền lệnh cho các đơn vị thuộc quyền chuyển lên trạng thái SSCĐ toàn bộ. Mọi hoạt động theo chế độ thời chiến.

- Thi hành lệnh của Chủ tịch nước, các quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và mệnh lệnh của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về tình trạng chiến tranh, thiết quân luật, giới nghiêm, tổng động viên.

- Chỉ huy và cơ quan các cấp làm việc tại SCH ở khu vực tập trung bí mật (hoặc căn cứ chiến đấu, SCH thống nhất ) để chỉ huy các đơn vị SSCĐ, hiệp đồng chiến đấu với đơn vị bạn. Xử lý các tình huống.

- Chỉ đạo, chỉ huy và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc quyền chuyển trạng thái SSCĐ; tiếp tục mở niêm và động viên theo kế hoạch, tiếp tục nhận lực lượng, trang bị của Nhà nước phục vụ quân sự.

- Báo cáo kịp thời kết quả chuyển trạng thái SSCĐ, diễn biến về an ninh chính trị, địch nội ngoại biên, vùng trời, vùng biển.

- Nắm chắc diễn biến tình hình, chỉ huy đơn vị ngăn chặn, đẩy lùi, đánh bại các hành động quân sự của địch.

**2. Tuần tra cảnh giới, tổ chức nắm địch**

**a. Tuần tra cảnh giới**

Lực lượng tuần tra cảnh giới thường trực chiến đấu ở các thành phố, thị xã, thị trấn trọng điểm, vùng biển đảo, biên giới đối địch. Tăng cuờng tuần tra cảnh giới, phát hiện các âm mưu gây rối, bạo loạn và các hoạt động đột nhập, lấn chiếm, xâm lược của địch.

**b. Tổ chức nắm địch**

Triển khai tất cả lực lượng, phương tiện, các phương thức nắm địch của các cấp để chủ động nắm chắc tình hình, dự báo sớm âm mưu, thủ đoạn hoạt động của địch. Các nguồn tin phải được xử lý và báo cáo kịp thời phục vụ cho chỉ đạo, chỉ huy trong mọi tình huống.

**3. Tổ chức lực lượng làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu**

- Đơn vị làm nhiệm vụ chiến đấu bám sát trận địa, sẵn sàng ngăn chặn, đẩy lùi, đánh bại các đợt tiến công của địch.

- Tác chiến điện tử triển khai toàn bộ lực lượng theo phương án tác chiến.

- Các đơn vị làm nhiệm vụ chiến đấu còn lại cơ động ra khu tập trung bí mật, tiếp tục thực hiện các bước chuyển trạng thái SSCĐ, sẵn sàng cơ động chiến đấu theo kế hoạch.

**Các cơ quan, Nhà trường, bệnh viện, kho, trạm:**

Trường quân sự, kho, trạm sau khi tới vị trí mới, củng cố lực lượng sẵn sàng chiến đấu để tự bảo vệ mình; học tập, công tác, huấn luyện, sản xuất, sinh hoạt theo chương trình thời chiến và tiếp tục tiến hành động viên theo kế hoạch.

**Đối với các lực lượng làm nhiệm vụ A2:**

- Thi hành lệnh của Chủ tịch nước và mệnh lệnh của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về tình trạng chiến tranh, thiết quân luật, giới nghiêm, tổng động viên.

- Phối hợp với Công an và các lực lượng khác bằng mọi biện pháp giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; bảo vệ các mục tiêu trọng yếu; cơ động giải toả, đánh chiếm lại mục tiêu; tiêu diệt lực lượng phản động có vũ trang.

- Sử dụng một phần lực lượng đơn vị phối hợp với các lực lượng khác kịp thời tiêu diệt địch can thiệp từ bên ngoài.

**4. Vũ khí trang bị kỹ thuật**

- Cấp phát đủ VKTBKT cho các đơn vị đã động viên theo tổ chức biên chế thời chiến.

- Tất cả VKTBKT của các đơn vị phải bảo đảm sẵn sàng chiến đấu.

- Sẵn sàng cấp phát bổ sung số VKTBKT tiêu hao, sửa chữa VKTBKT hư hỏng cho các đơn vị tham gia chiến đấu; cấp phát cơ số tiếp theo và cơ động lực lượng bảo đảm kỹ thuật theo các hướng chiến đấu của các đơn vị khi có lệnh.

**5. Dự trữ vật chất hậu cần, kỹ thuật**

Kiểm tra, điều chỉnh kế hoạch bảo đảm lượng dự trữ đủ trang bị cho các đơn vị theo tổ chức biên chế thời chiến. Có kế hoạch khôi phục lượng dự trữ . Tiếp tục nhận vật chất, phương tiện kỹ thuật của Nhà nước, và các Bộ, ngành, địa phương theo kế hoạch động viên .

**B.** Q**uyền ra lệnh chuyển trạng thái SSCĐ và động viên**

1. Bộ trưởng Bộ quốc phòng, Tổng Tham mưu trưởng có quyền ra lệnh chuyển trạng thái SSCĐ cho toàn bộ hoặc một số đơn vị QĐND, DQTV; Khi ra lệnh cho toàn bộ QĐND, DQTV chuyển lên trạng thái SSCĐ toàn bộphải căn cứ vào lệnh của Chủ tịch nước.

2. Khi xảy ra trường hợp khẩn cấp, địch bất ngờ gây bạo loạn lật đổ hoặc tiến công vũ trang, xâm nhập biên giới, vùng trời, vùng biển, đảo; Tư lệnh Quân đoàn được quyền ra lệnh cho toàn bộ hoặc một bộ phận các đơn vị thuộc quyền và các đơn vị phối thuộc, hiệp đồng theo nhiệm vụ tác chiến chuyển lên trạng thái SSCĐtăng cường, SSCĐ caođể kịp thời đánh địch; đồng thời báo cáo lên Bộ trưởng, Tổng Tham mưu trưởng. Khi xuống cấp trạng thái phải được phép của Bộ trưởng, Tổng Tham mưu trưởng.

3. Bốn trạng thái SSCĐ có thể áp dụng đồng loạt hoặc cho một số đơn vị của QĐND, DQTV. Chuyển lên cấp hoặc xuống cấp trạng thái có thể tuần tự hoặc vượt cấp, các đơn vị có thể một hoặc nhiều trạng thái khác nhau. Căn cứ vào tình hình cụ thể, người ra lệnh chuyển trạng thái SSCĐ có thể quy định những nội dung mở rộng hoặc thu hẹp so với Chỉ lệnh.

**VĐHL2: TỔ CHỨC SỞ CHỈ HUY, CHẾ ĐỘ TRỰC BAN VÀ THỜI GIAN CHUYỂN TRẠNG THÁI SẴN SÀNG CHIẾN ĐẤU**

**I. Tổ chức sở chỉ huy và chế độ trực SSCĐ**

**1. Tổ chức các Sở chỉ huy**

- Cấp trung đoàn và tương đương trở lên, phải tổ chức SCH thường xuyên tại khu vực đóng quân để chỉ huy các hoạt động của đơn vị ở trạng thái SSCĐ thường xuyên và tăng cường; chuẩn bị trước SCH ở khu sơ tán, khu tập kết, khu tập trung bí mật để chỉ huy bộ đội chuyển trạng thái SSCĐ lêncao, toàn bộ. Các hình thức SCH khác được tổ chức theo yêu cầu của phương án tác chiến.

- Mỗi SCH đều phải có vị trí chính thức và 1-2 vị trí dự bị, được chuẩn bị trước một phần công trình, thiết bị cần thiết.

- Cấp tiểu đoàn, đại đội và tương đương có vị trí chỉ huy để chỉ huy đơn vị các trạng thái SSCĐ.

**2. Tổ chức trực SSCĐ**

Thành phần trực SSCĐ gồm Trực chỉ huy, kíp trực ban tác chiến và các đơn vị trực chiến.

**a. Trực chỉ huy**

- Trực chỉ huy cấp nào do người chỉ huy và các cấp phó của người chỉ huy thay phiên nhau đảm nhiệm. Người chỉ huy căn cứ vào tình hình cụ thể để quy định thời gian trực cho phù hợp.

- Người trực chỉ huy phải thường xuyên có mặt ở SCH để nắm chắc tình hình, điều hành các hoạt động của SCH và đơn vị xử lý tình huống; sẵn sàng nhận lệnh cấp trên, tổ chức đơn vị thực hiện tốt các trạng thái SSCĐ, chấp hành các chế độ báo cáo, giao ban theo quy định.

**b. Kíp trực ban tác chiến**

- Kíp trực ban tác chiến gồm: trực ban tác chiến, trực ban của các ngành, binh chủng, các cơ quan và lực lượng bảo vệ, bảo đảm.

- Trực ban trưởng do sỹ quan tác chiến thay phiên nhau đảm nhiệm, trực ban phó do sỹ quan thuộc cơ quan tham mưu thay phiên nhau đảm nhiệm. Người chỉ huy căn cứ vào tình hình cụ thể để quy định thời gian trực cho phù hợp. Trực ban tác chiến thực hiện nhiệm vụ theo quy định của điều lệ công tác tham mưu tác chiến.

- Trực ban các ngành, binh chủng do sỹ quan của các ngành, binh chủng đảm nhiệm; phải thường xuyên nắm chắc tình hình, tổng hợp, phân tích, kịp thời báo cáo, đề xuất với trực chỉ huy, trực ban tác chiến.

**c. Các đơn vị trực chiến**

- Tổ chức các đơn vị trực chiến thực hiện theo quy định tại Điều 1,2,3, của Chỉ lệnh này. Đơn vị trực chiến phải duy trì đầy đủ quân số, VKTBKT, phương tiện, lượng vật chất bảo đảm cho SSCĐ theo quy định và thường xuyên có mặt ở khu vực doanh trại; luôn sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu cao nhất.

- Thời gian trực chiến ở trạng thái SSCĐ thường xuyên cấp đại đội, tiểu đoàn bộ binh: 1 tuần; cấp trung đoàn, sư đoàn bộ binh: 1 tháng. Căn cứ tình hình đơn vị và yêu cầu các trạng thái Tư lệnh Quân đoàn điều chỉnh thời gian trực chiến của các đối tượng theo từng nhiệm vụ, từng giai đoạn cho phù hợp.

**II**. **Thời gian chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu**

**1. Thời gian chuyển trạng thái SSCĐ từ thường xuyên lên tăng cường**.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Đơn vị** | **Nhiệm vụ A** | **Nhiệm vụ A2** | **Nhiệm vụ A3** | **Nhiệm vụ A4** |
| 1 | Cơ quan QĐ | 02.00 | 01.30 | 01.00 | 00.50 |
| 2 | fBB; lư BC | 02.00 | 01.00 | 01.00 | 00.50 |
| 3 | fBB rút gọn, fBB(KTT) eBB(KTT). | 01.10 | 01.00 | 01.10 | 01.00 |
| 4 | lưPK | 03.00 | 03.00 | 03.00 | 03.00 |
| 5 | lưCB | 03.45 | 03.45 | 03.45 | 01.00 |
| 6 | eBB. | 01.10 | 00.40 | 00.40 | 00.40 |
| 7 | dBC | 01.00 | 00.40 | 00.40 | 00.30 |
| 8 | dCB | 03.00 | 03.00 | 03.00 | 00.50 |
| 9 | dXT niêm ngắn hạn (100% bình ắc quy) | 02.50 | 01.10 | 01.10 | 01.00 |
| 10 | dBC niêm ngắn hạn | 01.30 | 00.55 | 00.55 | 00.50 |
| 11 | dBB | 01.00 | 00.35 | 00.30 | 00.30 |
| 12 | cBC niêm ngắn hạn | 01.00 | 00.35 | 00.35 | 00.30 |

- Thời gian được tính từ khi nhận lệnh chuyển trạng thái SSCĐ đến khi hoàn thành các công việc của trạng thái SSCĐ tăng cường tại vị trí thường xuyên.

- Thời gian trên quy định cho chuyển trạng thái SSCĐ vào ban ngày, thời gian vào ban đêm tăng 20%; quy định cho đơn vị khi nhận lệnh chuyển trạng thái SSCĐ đang ở trong doanh trại, nếu ở ngoài doanh trại tính thêm thời gian cơ động về doanh trại.

- Các đơn vị binh chủng thuộc Sư đoàn BB được tăng cường binh khí kỹ thuật, thời gian chuyển trạng thái SSCĐ thực hiện chỉ số thời gian như các đơn vị binh chủng.

- Các cơ quan, đơn vị khác vận dụng theo tiêu chí chung.

**2. Thời gian chuyển trạng thái SSCĐ lên cao, toàn bộ.**

Thời gian chuyển trạng thái SSCĐ lên cao, toàn bộ là tổng thời gian chuẩn bị rời khỏi vị trí thường xuyên, thời gian cơ động và thời gian triển khai chuẩn bị chiến đấu xong. Các đơn vị có nhiệm vụ động viên tính thêm thời gian huy động, tiếp nhận lực lượng dự bị động viên theo quy định.

**a. Thời gian chuẩn bị rời khỏi vị trí thường xuyên**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Đơn vị** | **Nhiệm vụ A** | | **Nhiệm vụ A2** | | **Nhiệm vụ A3** | | **Nhiệm vụ A4** | |
| **TX-**  **C, TB** | **TC-**  **C, TB** | **TX- C, TB** | **TC- C, TB** | **TX-**  **C, TB** | **TC-**  **C, TB** | **TX-**  **C, TB** | **TC-**  **C, TB** |
| 1 | Cơ quan Quân đoàn | 04.00 | 02.20 |  |  | 01.00 | 00.40 | 01.00 | 00.40 |
| 2 | fBB, lư BC | 04.00 | 03.00 | 02.00 | 01.10 | 01.00 | 00.40 | 01.00 | 00.40 |
| 3 | fBB rút gọn, fBB (KTT), eBB (KTT) | 03.30 | 02.30 | 03.30 | 02.30 | 02.00 | 01.10 | 01.10 | 01.00 |
| 4 | lưPK | 05.00 | 04.00 | 05.00 | 04.00 | 05.00 | 04.00 | 05.00 | 04.00 |
| 5 | eBB, dBC niêm ngắn hạn | 02.50 | 01.50 | 01.40 | 01.00 | 00.40 | 00.30 | 00.40 | 00.30 |
| 6 | dBB, cBC niêm ngắn hạn | 02.40 | 01.30 | 01.10 | 00.40 | 00.30 | 00.20 | 00.30 | 00.20 |
| 7 | dBC niêm dài hạn | 04.30 | 03.30 | 01.30 | 01.00 | 00.45 | 00.45 | 00.45 | 00.40 |

- Thời gian chuẩn bị rời khỏi vị trí thường xuyên được tính từ khi nhận lệnh chuyển trạng thái SSCĐ đến khi bắt đầu cơ động.

- Thời gian trên quy định cho chuyển trạng thái SSCĐ vào ban ngày, thời gian vào ban đêm tăng 20%; quy định cho đơn vị khi nhận lệnh chuyển trạng thái SSCĐ đang ở trong doanh trại, nếu ở ngoài doanh trại tính thêm thời gian cơ động về doanh trại.

- Các đơn vị binh chủng thuộc Sư đoàn BB được tăng cường binh khí kỹ thuật, thời gian chuyển trạng thái SSCĐ thực hiện chỉ số thời gian như các đơn vị binh chủng.

- Các cơ quan, đơn vị khác vận dụng theo chỉ tiêu chung.

**b. Thời gian cơ động**

Các cơ quan, đơn vị tự xác định thời gian cơ động căn cứ vào quãng đường hành quân dài hay ngắn với tốc độ hành quân trung bình như sau:

- Các đơn vị bộ binh (chỉ tiêu cho eBB cơ động ở địa hình trung du): ban ngày từ 3 đến 4 km/giờ, ban đêm từ 2,5 đến 3,5 km/giờ.

- Các đơn vị cơ giới (chỉ tiêu cho dCG cơ động ở địa hình trung du): ban ngày đối với xe xích từ 12 đến 15 km/giờ, xe bánh lốp từ 25 đến 30km/giờ, ban đêm đối với xe xích từ 10 đến 12 km/giờ, xe bánh lốp từ 20 đến 25 km/giờ;

- Các cơ quan, đơn vị khác vận dụng theo chỉ tiêu chung.

**c. Thời gian triển khai chuẩn bị chiến đấu xong**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | ĐƠN VỊ | Nhiệm vụ A | | | Nhiệm vụ A2 | | | Nhiệm vụ A3 | | | Nhiệm vụ A4 | |
| TC-C | TX-C | TX-TB | TC-C | TX-C | TX-TB | TC-C | TX-C | TX-TB | TX-C | TX-TB |
| 1 | Cơ quan QĐ | 04.30 | 05.00 | 05.00 |  |  |  | 01.15 | 02.00 | 02.00 | 01.15 | 01.30 |
| 2 | fBB | 03.00 | 07.00 | 07.00 | 01.15 | 02.15 | 02.15 | 01.15 | 02.15 | 02.15 | 01.00 | 01.15 |
| 3 | lưBC | 03.30 | 05.30 | 06.00 | 03.30 | 03.30 | 03.30 | 03.30 | 03.30 | 03.30 | 01.00 | 01.15 |
| 4 | lưPK, dPK | 04.00 | 06.00 | 07.00 | 04.00 | 06.00 | 07.00 | 04.00 | 06.00 | 07.00 | 06.00 | 07.00 |
| 5 | eBB | 02.30 | 05.00 | 05.00 | 01.00 | 01.45 | 01.45 | 01.00 | 01.45 | 01.45 | 01.00 | 01.15 |
| 6 | dBB | 02.00 | 04.00 | 04.00 | 00.45 | 01.00 | 01.00 | 00.45 | 01.00 | 01.00 | 00.30 | 00.35 |
| 7 | dBC | 04.30 | 04.30 | 04.30 | 01.45 | 01.45 | 01.45 | 01.45 | 01.45 | 01.45 | 00.30 | 00.45 |
| 8 | cPK | 02.00 | 03.00 | 04.00 | 02.00 | 03.00 | 04.00 | 02.00 | 03.00 | 04.00 | 03.00 | 04.00 |

- Thời gian triển khai chuẩn bị chiến đấu xong tính từ khi kết thúc cơ động đến khi triển khai xong đội hình SSCĐ ở các khu vực trong chuyển trạng thái SSCĐ.

- Các đơn vị binh chủng thuộc Sư đoàn BB được tăng cường binh khí kỹ thuật, thời gian chuyển trạng thái SSCĐ thực hiện chỉ số thời gian như các đơn vị binh chủng.

- Các cơ quan, đơn vị khác vận dụng theo chỉ tiêu chung.

**VĐHL3: QUY ĐỊNH CÁC KHU VỰC CHUYỂN TRẠNG THÁI SSCĐ**

**1. Khu sơ tán**

- Là khu vực để bảo toàn lực lượng, tiếp nhận lực lượng dự bị động viên, bổ sung VKTBKT, lượng vật chất bảo đảm cho chiến đấu, hoàn thiện việc chuyển đơn vị lên trạng thái SSCĐ cao.

- Khu sơ tán được chuẩn bị trước một phần công sự dã chiến cho người, trang bị, giữ được bí mật, bảo vệ được lực lượng, tiện cơ động, đủ diện tích để bố trí đội hình, phù hợp với tính năng của VKTBKT.

- Căn cứ vào nhiệm vụ và tình hình chung trong khu vực để xác định khu sơ tán cho phù hợp. Mỗi cơ quan, đơn vị phải có khu sơ tán chính thức và 01 đến 02 vị trí dự bị, từ vị trí thường xuyên đến khu sơ tán phải có 02 đến 03 đường cơ động cho bộ binh và cơ giới được chuẩn bị trước cầu phà bến vượt trong mọi điều kiện thời tiết.

- Phải có khu sơ tán gần (hoặc công trình ngầm) để nhanh chóng cơ động bảo toàn lực lượng khi bị địch tập kích hoả lực bất ngờ.

- Các phân đội phòng không phải chuẩn bị sẵn trận địa bí mật, trận địa dự bị, trận địa giả theo phương án tác chiến.

**2. Khu tập kết**

- Là khu vực tạm dừng để chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu theo nhiệm vụ A2. Phải có địa hình thuận lợi để bố trí và bảo vệ lực lượng, giữ được bí mật, phù hợp với tính năng của VKTBKT, tiện cơ động. Phải có 01 đến 02 khu tập kết cho 01 phương án chiến đấu.

- Đơn vị làm nhiệm vụ bảo vệ mục tiêu:

+ Bộ binh chọn khu tập kết, thời gian cơ động đến mục tiêu không quá 01 giờ.

+ Đơn vị cơ giới chọn khu tập kết, thời gian cơ động đến mục tiêu không quá 30 phút

- Các đơn vị làm nhiệm vụ cơ động, giải toả, đánh chiếm lại mục tiêu:

+ Bộ binh chọn khu tập kết, thời gian cơ động đến mục tiêu không quá 01giờ 30 phút.

+ Đơn vị cơ giới chọn khu tập kết, thời gian cơ động đến mục tiêu không quá 01 giờ.

+ Khu vực mục tiêu cố thủ, đặc biệt quan trọng được chuẩn bị vững chắc có thể bố trí lực lượng ngay từ đầu.

- Những thành phố lớn, mật độ dân cư đông, đường hẹp dễ bị ùn tắc, khó cơ động nên chọn khu tập kết trong nội thành, có thể gần mục tiêu hơn. Những mục tiêu xác định không để mất phải chọn thêm khu tập kết gần mục tiêu.

- Từ vị trí thường xuyên đến khu tập kết phải có 02 đến 03 đường cơ động cho bộ binh và cơ giới, được chuẩn bị trước cầu phà, bến vượt trong mọi điều kiện, thời tiết.

**3. Khu tập trung bí mật**

- Khu tập trung bí mật là khu vực tiếp tục hoàn thiện các biện pháp chuyển trạng thái SSCĐ, làm công tác chuẩn bị chiến đấu hoặc tổ chức chức chiến đấu; được xác định theo phương án tác chiến.

- Khu tập trung bí mật được chuẩn bị trước một phần công sự cho người, trang bị, giữ được bí mật, bảo vệ được lực lượng, tiện cơ động chiến đấu, đủ diện tích để bố trí đội hình, phù hợp với tính năng của VKTBKT.

- Căn cứ vào nhiệm vụ tác chiến và thế trận trong khu vực phòng thủ để xác định khu tập trung bí mật cho phù hợp. Khu tập trung bí mật phải có vị trí chính thức và vị trí dự bị; phải có 02 đến 03 đường cơ động đến khu tập trung bí mật cho bộ binh và cơ giới, được chuẩn bị trước cầu phà, bến vượt trong mọi điều kiện thời tiết.

**4. Trạm tiếp nhận lực lượng dự bị động viên**

- Là khu vực tiến hành giao nhận lực lượng dự bị động viên của các bộ, ngành, địa phương cho quân đội.

- Trạm tiếp nhận lực lượng dự bị động viên phải tiện đường cơ động, đủ diện tích để triển khai tiếp nhận, bảo đảm bí mật, an toàn.

- Các đơn vị làm nhiệm vụ tiếp nhận lực lượng dự bị động viên phải chuẩn bị trạm tiếp nhận lực lượng dự bị động viên gần khu sơ tán, có vị trí chính thức và dự bị.

**VĐHL4: NỘI DUNG, BIỆN PHÁP CỦA CHỈ HUY VÀ TRỰC BAN ĐẠI ĐỘI TRONG CHUYỂN TRẠNG THÁI SSCĐ TỪ TX LÊN CAO**

**1. Hành động của trực ban**

- Nhận và báo cáo với Đại đội trưởng (trực chỉ huy) về nội dung báo động của trên.

- Nghe đại đội trưởng chỉ thị. Theo lệnh của đại đội trưởng phát lệnh báo động đơn vị (dùng còi, kẻng theo tín hiệu quy định), mời Chính trị viên và các cấp phó về nhà chỉ huy đại đội hội ý. Theo lệnh của Đại đội trưởng cùng nhân viên quân khí cấp phát vũ khí, khí tài.

- Báo cáo lên trực ban cấp trên về việc thực hiện nhiệm vụ và sẵn sàng nhận nhiệm vụ tiếp theo.

- Đôn đốc các phân đội thực hiện nhiệm vụ theo lệnh của Đại đội trưởng.

**2. Hành động của Đại đội trưởng**

***2.1. Nhận lệnh và ra lệnh cho trực ban***

Nghe trực ban báo cáo nhận được lệnh chuyển TTSSCĐ lên cao. Ra lệnh cho trực ban phát lệnh CTTSSCĐ, tập trung bộ đội, đôn đốc các bộ phận duy trì tập hợp bộ đội cùng với Đại đội phó.

***2.2. Trao đổi với Chính trị viên***

- Thông báo với Chính trị viên về mệnh lệnh CTTSSCĐ của trên, các nội dung người chỉ huy đã triển khai.

- Thống nhất với Chính trị viên về nội dung, thời gian hội ý chỉ huy phân công công tác và triển khai công tác cho đơn vị.

***2.3. Hội ý chỉ huy***

Khi cấp phó đến đủ tiến hành hội ý chỉ huy và phân công công tác: Giao cho Đại đội phó ở nhà tập hợp bộ đội kiểm tra hướng dẫn mang vác VKTB, gói buộc quân tư trang chờ lệnh.

*Cùng chính trị viên lên VTCH tiểu đoàn nhận nhiệm vụ*

***2.4. Triển khai nhiệm vụ***

Khi về nhận báo cáo của đồng chí phó Đại đội trưởng, sau đó Đại đội trưởng tiến hành nội dung sau:

- Thông báo tình hình địch.

- Thông báo về mệnh lệnh CTTSSCĐ của dt.

- Nghe Phó đại đội trưởng báo cáo tình hình đơn vị.

- Ra lệnh cho đơn vị chuyển lên trạng thái SSCĐ cao.

- Chỉ thị cho đơn vị nội dung công việc phải làm.

***2.5. Đôn đốc các đơn vị thực hiện nội dung CTTSSCĐ.***

***2.6. Dự họp chi bộ.***

***2.7. Chỉ huy đơn vị cơ động vào khu sơ tán.***

***2.8. Thực hiện các nội dung ở khu vực sơ tán.***

**3. Hành động của Chính trị viên**

***3.1. Nhận báo cáo.***

*Khi nhận báo cáo của trực ban, nhanh chóng cơ động về phòng giao ban đại đội.*

***3.2. Trao đổi với ct.***

*Trao đổi các nội dung mà đại đội trưởng nêu ra.*

***3.3. Hội ý chỉ huy.***

*Cùng ct lên VTCH tiểu đoàn nhận nhiệm vụ*

***3.4. Dự triển khai công tác cho đơn vị: Phổ biến nhiệm vụ CTĐ-CTCT trong CTTSSCĐ sau khi ct triển khai nhiệm vụ cho đơn vị.***

***3.5. Cùng BCH đôn đốc các đơn vị thực hiện các biện pháp CTTSSCĐ.***

- Nắm tình hình tư tưởng cán bộ, chiến sỹ, tình hình an ninh chính trị, âm mưu thủ đoạn của địch; giáo dục, động viên bộ đội nâng cao ý thức cảnh giác, sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu.

- Nắm tình hình tổ chức biên chế lực lượng của đơn vị, nhất là các đơn vị mới khôi phục, thành lập, kịp thời kiện toàn tổ chức đảng, tổ chức chỉ huy, tổ chức quần chúng, điều chỉnh đảng viên cho phù hợp với nhiệm vụ của từng phân đội.

- Kịp thời thông báo tình hình có liên quan cho địa phương, nắm chắc địa bàn, phối hợp với các lực lượng tham gia xử trí các tình huống giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong khu vực đóng quân.

***3.6. Chủ trì họp chi bộ.***

***3.7. Cùng BCH chỉ huy đơn vị ra khu sơ tán.***

***3.8. Cùng BCH duy trì các hoạt động tại khu sơ tán.***

**4. Hành động của phó đại đội trưởng**

- Khi nhận được tín hiệu CTTSSCĐ, nhanh chóng cơ động về đơn vị và hội ý chỉ huy.

- Tập trung bộ đội, chỉ huy các đơn vị nhận VKTB, gói buộc quân tư trang, thu dọn vật chất.

- Báo cáo đại đội trưởng về tình hình đơn vị sau khi đại đội trưởng và Chính trị viên nhận nhiệm vụ về.

- Thực hiện các nội dung được phân công.

- Đi trước cùng lực lượng của tiểu đoàn thiết lập VTCH.

**5. Hành động của trung đội trưởng và Tiểu đội trưởng**

- Sau khi nhận được lệnh CTTSSCĐ nhanh chóng phát lệnh thu quân, kiểm tra quân số, tổ chức nhận VKTB ,cho bộ đội gói buộc quân tư trang cá nhân, đưa bộ đội ra vị trí tập trung của đại đội, kiểm tra quân số VKTB, báo cáo với Đại đội phó.

- Nghe chỉ thị công việc của đồng chí Đại đội trưởng, tiến hành phân công triển khai các nhiệm vụ được giao, chỉ huy bộ đội thực hành mở niêm VKTB. Chỉ huy các lực lượng nhận đạn, LTTP lên xe (khi có lệnh.Yêu cầu phân công nhiệm vụ đến từng chiến sỹ).

- Nắm và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao với Đại đội trưởng.

**6. Hành động của đơn vị**

Khi nhận đư­ợc tín hiệu chuyển trạng thái SSCĐ dù đang làm gì ở đâu đều phải dừng mọi công việc nhanh chóng cơ động về đơn vị nhận nhiệm vụ. Chuẩn bị mọi mặt, gói buộc quân tư­ trang cá nhân, nhận VKTB, đạn, vật chất hậu cần theo mệnh lệnh của người chỉ huy./.

**Phần ba**

**KIỂM TRA KẾT THÚC HUẤN LUYỆN**

**I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU**

1. Mục đích. Nhằm kiểm tra việc ôn luyện, nắm nội dung của từng cá nhân và các bộ phận để đánh giá kết quả một cách khách quan, cụ thể làm cơ sở để rút kinh nghiệm cho huấn luyện và luyện tập của đơn vị cho các nội dung huấn luyện tiếp theo.

2. Yêu cầu.Nắm chắc nội dung được kiểm tra, kiểm tra đạt được mục đích, yêu cầu đề ra và bảo đảm an toàn tuyệt đối.

**II. NỘI DUNG**

1. Kiểm tra hành động của kíp trực.

2. Kiểm tra hành động của chỉ huy Đại đội.

**III. THỜI GIAN**

\* Thời gian kiểm tra: 01 giờ 00.

**IV.TỔ CHỨC - PHƯƠNG PHÁP**

1. Tổ chức. Lấy đội hình của toàn lớp học để kiểm tra.

2. Phương pháp. Kiểm tra lần lượt từng bộ phận.

**V. THÀNH PHẦN - ĐỐI TƯỢNG**

\* Toàn bộ các bộ phận tham gia lớp học.

**VI. ĐỊA ĐIỂM**

\* Tại sân bóng Tiểu đoàn

**VII. BẢO ĐẢM**

-Vật chất và VKTB theo quy định.

**KẾT QUẢ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **HỌ VÀ TÊN** | **CB** | **CV** | **NỘI DUNG KIỂM TRA** | **KẾT QUẢ** | | **GHI CHÚ** |
| **ĐIỂM** | **XL** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |